TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/KDTM-ST
Ngày: 28/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị An**;

2. Bà **Trần Thị Đông**.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 250/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-KDTM ngày 07/3/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 08/2022/QĐST-KDTM ngày 18/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân L** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A.

(Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lê Ngọc H** - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Mai L thuộc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A).

(Theo Giấy ủy quyền số 1147/UQ-NHNNo.ĐA ngày 10/11/2021).

2. . Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị V,** sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Ngô Thị Thu H,** sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn.

Vắng mặt: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn trình bày:***

Ngày 28/02/2017, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A (gọi tắt là "Ngân hàng N Chi nhánh Đông A") và Bà Nguyễn Thị Vân H ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700973 với một số nội dung chính như sau:

- Hạn mức cho vay: 1.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng).

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng này.

- Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh gỗ.

- Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cho vay có điều chỉnh (định kỳ 3 tháng/lần) theo quy định của ngân hàng nhà nước Việt Nam, ngân hàng N và thông báo của Ngân hàng N Đông A.

- Kỳ hạn trả gốc, trả lãi thực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc theo từng giấy nhận nợ.

- Lãi suất, phí: Lãi suất trong hạn 8%/năm trên nợ gốc.

- Lãi suất quá hạn bằng 12%/năm.

Ngân hàng N Chi nhánh Đông A và Bà Nguyễn Thị Vân H ký phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ về việc sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700973 đã ký ngày 28/02/2017.

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700973, Ngân hàng N Chi nhánh Đông A đã nhiều lần giải ngân cho Bà Nguyễn Thị Vân H. Thông tin cụ thể từng lần giải ngân còn dư nợ đến ngày

28/3/2022 theo bảng kê chi tiết tình hình nợ vay của khách hàng đã nộp cho Toà án.

Hiện, tổng dư nợ gốc và lãi của Bà Nguyễn Thị Vân H tính đến thời điểm khởi kiện ngày 28/3/2022 tại Ngân hàng N Chi nhánh Đông A là **2.110.759.765 đồng**. Trong đó:

- Số nợ gốc: **1.454.350.000 đồng.**
- Số nợ lãi trong hạn: **539.966.123 đồng.**
- Số nợ lãi quá hạn: **116.443.642 đồng.**

Bà Nguyễn Thị Vân H vi phạm cam kết (thoả thuận) trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng từ ngày 01/6/2018 theo Bản Cam kết trả nợ Ngân hàng ngày 20/11/2017. Lãi đã trả đến ngày gần nhất của khách hàng là ngày 03/11/2017.

Ngân hàng N Chi nhánh Đông A – PGD Mai L đã nhiều lần làm việc, đôn đốc việc trả nợ với bà Nguyễn Thị Vân H, tuy nhiên bà Nguyễn Thị Vân H vẫn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình với Ngân hàng, do vậy, bà Nguyễn Thị Vân H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

Quan hệ thế chấp tài sản:

Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay của bà Nguyễn Thị Vân H gồm tài sản sau:

Ngày 04/02/2016, Bà Nguyễn Thị Vân H đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng N Chi nhánh Đông A để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Bà Nguyễn Thị Vân H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 232/2016/HĐTC tại Văn phòng công chứng Trung Tâm. Theo đó, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 47, tờ bản đồ số: QH, diện tích : 60 m2 tại địa chỉ Thôn Thiết B, Xã Vân H, Huyện Đông A, T.P Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 609429, vào sổ cấp GCN: 4482.QĐ-UBND.2010 CH.00138.2010 do UBND huyện Đông A, T.P Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 mang tên hộ gia đình Bà Nguyễn Thị Vân H.

Ngày 05/02/2015, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đông A chứng nhận việc thế chấp nêu trên đã được đăng ký theo quy định của pháp luật.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc lãi theo Hợp đồng tín dụng, trường hợp không trả nợ được thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có

thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu tài sản bị xử lý không đủ để trả nợ thì bị đơn tiếp tục phải trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi hết nợ.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Vân H trình bày:**

Việc ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp như nguyên đơn trình bày là đúng, tổng dư nợ gốc và nợ lãi tính đến hôm nay như nguyên đơn trình bày bà không có ý kiến gì.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, chúng tôi đã trả được 45.650.000 đồng nợ gốc, 17.861.066 đồng nợ lãi. Do dịch bệnh, kinh tế khó khăn nên chúng tôi không thực hiện được việc trả nợ.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu H trình bày:**

Chị H đồng ý với lời trình bày của bà Vân H và không bổ sung thêm ý kiến nào khác. Chị đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình chị được trả nợ dần và miễn giảm toàn bộ tiền lãi.

*** Tại các phiên tòa xét xử**,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện nguyên đơn xác định: Các tài sản trên thửa đất thế chấp của bà Nguyễn Thị Vân H đều thuộc tài sản thế chấp.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có lời khai thừa nhận nghĩa vụ nợ và đề nghị được hoà giải. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt, đến thời điểm mở phiên toà, Toà án không nhận được văn bản nào khác của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự.

-*Về tố tụng*: Quá trình tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật không đầy đủ.

-*Về nội dung vụ án:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- *Về án phí:* Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn kí hợp đồng tín dụng với bị đơn là cá nhân có đăng kí kinh doanh, mục đích vay tiền để kinh doanh sinh

lời nên xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại.: Bị đơn bà Nguyễn Thị Vân H cư trú tại thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là thửa đất số: 47, tờ bản đồ số: QH, diện tích : 60 m2 tại địa chỉ Thôn Thiết B, Xã Vân H, Huyện Đông A, T.P Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 609429, vào sổ cấp GCN: 4482.QĐ-UBND.2010 CH.00138.2010 do UBND huyện Đông A, T.P Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 mang tên Hộ gia đình Bà Nguyễn Thị Vân H cùng toàn bộ tài sản trên đất. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông A thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

- Về tống đạt: Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Về xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên toà, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do dù đều được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự đó là đúng pháp luật.

{2} Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

{3} Về nội dung:

***{3.1} Về hợp đồng tín dụng*:**

Về nội dung Hợp đồng tín dụng: Ngày 28/02/2017, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A (gọi tắt là "Ngân hàng N Chi nhánh Đông A") và Bà Nguyễn Thị Vân H ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700973 với một số nội dung như nguyên đơn trình bày được các đương sự thừa nhận hoặc không phản đối. Như vậy xác định các đương sự thừa nhận nội dung Hợp đồng.

Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng thấy rằng: Hợp đồng hợp pháp về chủ thể do các bên tham gia ký kết đủ tư cách pháp nhân, có uỷ quyền hợp pháp, nội dung Hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội; hình thức Hợp đồng được lập thành văn bản có các bên tham gia ký và đóng dấu xác nhận. Như vậy, Hợp đồng tín dụng là hợp pháp.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ bên cho vay, giải ngân cho bị đơn lần thông qua các Giấy nhận nợ. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, bị đơn trả được một phần nợ gốc và nợ lãi. Nguyên đơn nhiều lần thông báo đòi

nợ nhưng bị đơn không trả được, hiện tại vẫn còn nợ nguyên đơn.

Tính đến ngày xét xử (ngày 18/3/2022), bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là: **2.110.759.765 đồng**. Trong đó:

- Số nợ gốc: **1.454.350.000 đồng.**
- Số nợ lãi trong hạn: **539.966.123 đồng.**
- Số nợ lãi quá hạn: **116.443.642 đồng.**

(Có Bảng kê tính lãi của Ngân hàng kèm trong Hồ sơ vụ án).

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận.

Bị đơn phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng N các khoản tiền trên và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 29/3/2022 trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

***{3.2} Về Tài sản bảo đảm và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*:**

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, ngày 04/02/2016, bị đơn bà Nguyễn Thị Vân H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thu H đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 232/2016/HĐTC tại Văn phòng công chứng Trung Tâm. Theo đó, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 47, tờ bản đồ số: QH, diện tích : 60 m2 tại địa chỉ Thôn Thiết B, Xã Vân H, Huyện Đông A, T.P Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 609429, vào sổ cấp GCN: 4482.QĐ-UBND.2010 CH.00138.2010 do UBND huyện Đông A, T.P Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 mang tên Hộ gia đình Bà Nguyễn Thị Vân H.

Thấy rằng chủ thể ký kết hợp đồng thế chấp đều có năng lực chủ thể, năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật vào đạo đức xã hội. Thoả mãn điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự; Về trình tự thủ tục ký kết Hợp đồng thế chấp tuân thủ theo Điều 298 Bộ luật dân sự, được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có công chứng theo quy định của pháp luật (khoản 3 Điều 167 Luật Đất Đai năm 2013). Như vậy hợp đồng thế chấp hợp pháp.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bản đảm để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự.

***{3.3} Về xử lý tài sản bảo đảm*:**

Do các đương sự thoả thuận tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của Điều 1, Điều 4 và Điều 7 của Hợp đồng thế chấp. Trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị Vân H vi phạm nghĩa vụ, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số QH tại địa chỉ Thôn Thiết B, Xã Vân H, Huyện Đông A, T.P Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 609429, vào sổ cấp GCN: 4482.QĐ-UBND.2010 CH.00138.2010 do UBND huyện Đông A, T.P Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 mang tên Hộ gia đình Bà Nguyễn Thị Vân H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số công chứng 232/2016/HĐTC ngày 04/02/2016 tại Văn phòng công chứng Trung T để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thanh toán nghĩa vụ thì bị đơn vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi hết nợ.

{4} Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào Ngân sách Nhà nước là 74.215.195 đồng.

{5} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 298, 299, 318, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, 266, 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Nguyễn Thị Vân H về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Bà Nguyễn Thị Vân H có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N các khoản tiền tính đến ngày xét xử (ngày 28/3/2022) là: **2.110.759.765 đồng**. Trong đó:

- Số nợ gốc: **1.454.350.000 đồng.**

- Số nợ lãi trong hạn: **539.966.123 đồng.**

- Số nợ lãi quá hạn: **116.443.642 đồng.**

(Có Bảng kê tính lãi của Ngân hàng kèm trong Hồ sơ vụ án).

Bà Nguyễn Thị Vân H có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N từ ngày 29/3/2022 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700973 ngày 28/02/2017 và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng tín dụng.

3. Trường hợp bà Nguyễn Thị Vân H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số QH tại địa chỉ Thôn Thiết B, Xã Vân H, Huyện Đông A, T.P Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 609429, vào sổ cấp GCN: 4482.QĐ-UBND.2010 CH.00138.2010 do UBND huyện Đông A, T.P Hà Nội cấp ngày 20/10/2010 mang tên Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Vân H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số công chứng 232/2016/HĐTC ngày 04/02/2016 tại Văn phòng công chứng Trung Tâm.

4. Nguyên đơn không được yêu cầu xử lý phần diện tích đất nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

5. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Vân H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm**:** Bà Nguyễn Thị Vân H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 74.215.195 đồng.

Ngân hàng N được nhận lại 34.517.000 đồng (Ba mươi tư triệu, năm trăm mười bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045858 ngày 03/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A.

Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Triệu Thúy Hà

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Triệu Thúy Hà